

Số: /KH-UBND

Kim Bảng, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chứa đựng quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Kim Bảng năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và văn bản chứa đựng QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng xây dựng kế hoạch trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả về công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của chính quyền địa phương, đảm bảo thi hành pháp luật được thống nhất, đồng bộ và nghiêm túc;

- Đánh giá kết quả thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hiện hành; các văn bản pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo đồng thời chỉ đạo cơ quan, đơn vị xử lý các sai phạm (nếu có) theo thẩm quyền;

- Qua kiểm tra nhằm kịp thời tiếp nhận những thông tin phản hồi, phát hiện khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thi hành pháp luật và khiếm khuyết, bất cập của hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hiện hành, từ đó hướng dẫn cơ sở trong việc thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn ở các địa phương trong quá trình quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

2.2. Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và văn bản chứa đựng QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo

- Qua kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện các quy định trái hoặc không còn phù hợp của văn bản QPPL được kiểm tra với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hiện hành để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL;

- Góp phần nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo và liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo của chính quyền địa phương và công tác tham mưu soạn thảo, kiểm tra văn bản QPPL, đảm bảo thi hành pháp luật được thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, đầy đủ, toàn diện và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan; kết hợp chặt chẽ giữa theo dõi tình hình thi hành pháp luật với xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản QPPL;

- Tuân thủ các quy định pháp luật về phạm vi, đối tượng, trình tự thủ tục kiểm tra; thực hiện đầy đủ nguyên tắc, nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP;

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, kết quả kiểm tra và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện công việc được giao trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo với các nội dung thanh tra, kiểm tra khác.

II. NỘI DUNG, THỜI ĐIỂM KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Đối với công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Tình hình ban hành văn bản triển khai, văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL, gồm: Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản; tính thống nhất, đồng bộ của văn bản; tính khả thi của văn bản;

- Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật, gồm: Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản có liên quan; sự phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật; mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật;

- Tình hình tuân thủ pháp luật: Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tình hình thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Tình hình thực hiện hiện Luật và Nghị định số 162; thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo tập trung vào một số nội dung sau: Hoạt động tín ngưỡng (Điều 11, Điều 12 của Luật); Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Điều 16, 17 của Luật; Điều 5, 6 của Nghị định); hoạt động tôn giáo (thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung; hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo); việc tiếp nhận và xác nhận thông báo theo quy định của Luật, Nghị định số 162

và thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; các bất cập, khó khăn trong thực hiện các quy định của Luật, Nghị định số 162 và quy định về thủ tục hành chính tại địa phương;

+ Các nội dung khác: Hiện tượng tôn giáo mới; vấn đề đất đai, xây dựng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động vi phạm, lệch chuẩn,... (các hoạt động mê tín, lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi); bất cập trong quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đặc biệt là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh (thu phí, thùng công đức, cách thức quản lý, ...);

- Những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế; nguyên nhân tồn tại, hạn chế; kiến nghị, đề xuất.

1.2 Đối với công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

- Kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo và liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của HĐND, UBND cấp tỉnh, huyện, xã đang còn hiệu lực pháp luật tại thời điểm tiến hành kiểm tra;

- Nội dung kiểm tra, rà soát thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016.

2. Thời điểm kiểm tra

Từ 01/9/2020 đến ngày 01/9/2021.

III. PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Phạm vi kiểm tra

1.1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

UBND huyện; UBND các xã, thị trấn và một số tổ chức, chức sắc tôn giáo

1.2. Kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo và văn bản chứa đựng QPPL có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo và văn bản chứa đựng QPPL có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo do HĐND và UBND cấp tỉnh ban hành còn hiệu lực.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã tự kiểm tra văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo và văn bản chứa đựng QPPL có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo do HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã ban hành còn hiệu lực.

2. Phương pháp kiểm tra.

Căn cứ mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn tổ chức tự kiểm tra tại địa phương; nội dung báo cáo kết quả tự kiểm tra (theo đề cương kèm theo) gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 15/9/2021.**

3. Thời gian kiểm tra: Trong tháng 9 năm 2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn: Căn cứ vào Kế hoạch kiểm tra, có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ).

2. Phòng Nội vụ huyện: Tổng hợp kết quả chung, tham mưu báo cáo UBND huyện và Sở Nội vụ tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và văn bản chứa đựng QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo năm 2021 trên địa bàn. UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hà Nam;
- Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan huyện, xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

(Đề báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Tùng